TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Tuấn.
Ông Lê Quốc Trung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Hồng X, sinh năm 1995 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp Ô , xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Ô , xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 04/6/2018 nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân T tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm, vì vậy hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Xuân T.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Gia H, sinh năm 2016 hiện cháu đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 14/8/2018 bị đơn anh Lê Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn như lời trình bày của chị X là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị X yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Gia H, sinh năm 2016 hiện cháu đang sống chung với chị X. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Hcho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị X bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Xuân T có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Xuân T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đổ Thị Hồng X và anh Lê Xuân T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 2016 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị X nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị X và anh T là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đổ Thị Hồng X, chị X được ly hôn với anh Lê Xuân T.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Gia H, sinh năm 2016 hiện cháu đang sống chung với chị X. Sau khi ly hôn chị X, anh T thống nhất giao cháu H cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc từ mẹ và giữa anh T, chị X thỏa thuận để chị X được tiếp tục nuôi con là phù hợp nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để chị X

tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Gia H, sinh năm 2016. Chị X không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng. Chị X đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005253 ngày 04/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Xuân T.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng X, chị X được ly hôn với anh Lê Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Hồng X được tiếp tục nuôi cháu Lê Gia H, sinh năm 2016.

Anh Lê Xuân T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Đỗ Thị Hồng X.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng. Chị X đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005253 ngày 04/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương